

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 274/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025, về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Cù Thị M**, sinh năm 1964. Căn cước công dân số: 033164010736. Địa chỉ: Số nhà C, C, phường T, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Bà **Cù Thị L**, sinh năm 1960. Căn cước công dân số: 033160004368. Địa chỉ: Số A A, phường T, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Cù Thị M1**, sinh năm 1963. Căn cước công dân số: 033163002793. Địa chỉ: Thôn H, phường V, thành phố Hải Phòng.

+ Ông **Cù Quốc L1**, sinh năm 1967. Căn cước công dân số: 033067007657. Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà **Cù Thị X**, sinh năm 1968. Căn cước công dân số: 033168003020. Địa chỉ: Số nhà I, V, phường H, thành phố Hải Phòng.

+ Bà **Cù Thị C**, sinh năm 1971. Căn cước công dân số: 033171011056. Địa chỉ: Số C, C, phường T, thành phố Hải Phòng. Hiện đang làm ăn, sinh sống tại nước Nga.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về di chúc: Cụ Cù Hiền L2, chết ngày 11/06/2000. Cụ Phạm Thị P, chết ngày 20/01/2021. Cụ L2 và cụ P 06 người con gồm: Bà Cù Thị M, sinh năm 1964, bà Cù Thị L, sinh năm 1960, bà Cù Thị M1, sinh năm 1963, ông Cù Quốc L1, sinh năm 1967, bà Cù Thị X, sinh năm 1968 và bà Cù Thị C, sinh năm 1971. Hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác. Bố mẹ đẻ của cụ L2 và cụ P đều chết trước hai cụ. Cụ Phạm Thị P có giấy chứng minh nhân dân số 140719060 (cấp ngày 21/4/1979) ghi năm sinh 1934 và cụ Phạm Thị P có giấy trích lục khai tử số 07/2021/TLKT của UBND xã N, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21/01/2021 ghi năm sinh 1930 là cùng một người. Cụ Phạm Thị P lập di chúc vào ngày 22/12/2009, tại Phòng C1 tỉnh Hải Dương (cũ), nội dung: Sau khi cụ Phạm Thị P chết, con của cụ P là bà Cù Thị M được hưởng toàn bộ di sản là quyền sử dụng thửa đất có số thửa 06, tờ bản đồ 04, diện tích 64,4m² đất ở tại đô thị; trên đất có nhà kết cấu tường chịu lực, sàn mái bê tông cốt thép, cao 2 tầng, diện tích xây dựng 40m², diện tích sàn là 80m²; theo hợp đồng số 34, quyền số 20, ngày 25/11/2009. Địa chỉ nhà đất: Số C, C, phường T, thành phố Hải Phòng. Bà Cù Thị M không phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ dân sự nào với những người thừa kế khác. Khi lập di chúc, cụ P hoàn toàn tự nguyện, trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không bị ràng buộc bởi bất cứ quan hệ nào. Di chúc có người làm chứng là bà Phạm Thị T. Được công chứng số 309, quyền số 21, TP/CC-SCC/HĐGD là di chúc hợp pháp.

[2.2] Về di sản thừa kế: Di sản của cụ Phạm Thị P để lại là thửa đất có số thửa 06, tờ bản đồ 04, diện tích 64,4m² đất ở tại đô thị; Trên đất có nhà kết cấu tường chịu lực, sàn mái BTCT, cao 2 tầng, diện tích xây dựng 40m², diện tích sàn 80m²; Nhà đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB124855, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số H00089, ngày 18/01/2005 cho bà Nguyễn Thị L3. Ngày 01/12/2009, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đính chính tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nội dung: Bà Phạm Thị P nhận chuyển nhượng nhà đất của bà Nguyễn Thị L3 theo hợp đồng số 34, quyền số 20, ngày 25/11/2009 tại Phòng C1 tỉnh Hải Dương (cũ). Địa chỉ nhà đất: Số C, C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương nay là Số C, C, phường T, thành phố Hải Phòng.

Hiện trạng trên đất có một nhà 02 tầng mái bê tông cốt thép, tường chịu lực diện tích 34,5m², phía trên có mái tôn chống nóng; Một nhà 01 tầng diện tích

21,4m², phía trên có một lán tôn; Một diện tích bán mái tôn 8,5m². Tổng trị giá tài sản là 3.098.000.000đồng.

[2.3] Về người được hưởng di sản thừa kế của cụ Phạm Thị P: Bà Cù Thị M là người được hưởng thừa kế toàn bộ di sản của cụ Phạm Thị P theo Bản di chúc của cụ Phạm Thị P lập ngày 22/12/2009, tại Phòng C1 tỉnh Hải Dương (cũ), được công chứng số 309, quyển số 21, TP/CC-SCC/HĐGD. Bà Cù Thị M được quyền sử dụng thửa đất có số thửa 06, tờ bản đồ 04, diện tích 64,4m² đất ở tại đô thị; được quyền sở hữu toàn bộ tài sản, công trình gắn liền với đất thửa 06, tờ bản đồ 04, gồm: Một nhà 02 tầng mái bê tông cốt thép, tường chịu lực diện tích 34,5m², phía trên có mái tôn chống nóng; Một nhà 01 tầng diện tích 21,4m², phía trên có một lán tôn; Một diện tích bán mái tôn 8,5m². Tổng trị giá tài sản là 3.098.000.000đồng. Địa chỉ nhà đất: Số C, C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương nay là số 35, C, phường T, thành phố Hải Phòng. Nhà đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB124855, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H00089, ngày 18/01/2005. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đính chính tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/12/2009, công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho cụ Phạm Thị Phùng . (Có sơ đồ kèm theo)

[2.4] Bà Cù Thị M có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục sử dụng đất và phải chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật trong quá trình sử dụng bất động sản được chia.

[2.5] Về chi phí thẩm định tài sản: Bà Cù Thị M đã chi tạm ứng toàn bộ chi phí thẩm định tài sản và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản.

[2.6] Về án phí: Bà Cù Thị M được miễn nộp tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thúy Hằng